TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 32/2023/HNGĐ-ST Ngày 14-7-2023 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Hồng

Bà Đào Thị Hảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 475/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Cao Thị Hồng T; nơi ĐKHKTT: Số 56 đường L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 343 đường P, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Quang M; ĐKHKTT: Số 56 đường L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; hiện đang chấp hành án tại đội Q phân trại số W, Trại giam X, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết vụ án dân sự xin ly hôn, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Cao Thị Hồng T trình bày:

Chị và anh Trần Quang M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, đám cưới tổ chức theo phong tục Việt Nam. Anh chị có đăng ký

kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận N, thành phố Hải Phòng vào ngày 08/6/2012.

Quá trình chung sống, anh chị hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh M nghiện ma túy, có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, không quan tâm và có trách nhiệm với gia đình và vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát. Năm 2019, anh M đã có hành vi vi phạm pháp luật tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy và bị đi tù. Bản thân chị T đã nhiều lần khuyên ngăn, tha thứ nhưng anh M cũng không thay đổi. Sau khi ra tù một thời gian ngắn đến khoảng năm 2021, anh M lại tiếp tục sử dụng ma túy nên bị Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 11 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Hiện anh M đang chấp hành án tại Trại giam X, thành phố Hải Phòng. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh M.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Trần Ngọc N, sinh ngày 03/7/201X và Trần Ngọc A, sinh ngày 16/10/201Y. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị trực tiếp nuôi đến khi mỗi con đủ 18 tuổi vì hiện nay anh M đang chấp hành án tại Trại giam X. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Trần Quang M trình bày như sau:

Anh và chị Cao Thị Hồng T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, đám cưới tổ chức theo phong tục Việt Nam. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận N, thành phố Hải Phòng vào ngày 08/6/2012.

Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Đến năm 2019 do anh vi phạm pháp luật, phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy nên phải thi hành án 11 năm tù. Thời gian gần đây, anh có được chị T nói chuyện về việc chị T có đơn xin ly hôn. Tuy nhiên nguyện vọng mong muốn của anh là chị T rút đơn về, chờ anh sau khi hết hạn tù sẽ bù đắp lại cho mẹ con chị T, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Trần Ngọc N sinh ngày 03/7/201X và Trần Ngọc A sinh ngày 16/10/201Y. Hiện cả hai con chung đang ở cùng chị T.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Cao Thị Hồng T và anh Trần Quang M đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử công bố lời khai của chị T và anh M, nội dung vẫn giữ nguyên quan điểm như tại quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét mâu thuẫn của chị Cao Thị Hồng T và anh Trần Quang M đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử: Về quan hệ hôn nhân cho chị Cao Thị Hồng T được ly hôn anh Trần Quang M. Về việc nuôi con: Giao hai con chung Trần Ngọc N sinh ngày 03/7/201X và Trần Ngọc A sinh ngày 16/10/201Y cho chị T trực tiếp nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về việc chia tài sản: Chị T và anh M không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn anh Trần Quang M cư trú trên địa bàn quận Ngô Quyền nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Cao Thị Hồng T và bị đơn anh Trần Quang M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Cao Thị Hồng T và bị đơn anh Trần Quang M.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Cao Thị Hồng T và anh Trần Quang M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn của chị T và anh M qua các tài liệu, chứng cứ Tòa án đã thu thập thể hiện sau khi kết hôn, anh chị sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, anh M nghiện ma túy dẫn đến việc vợ chồng không hạnh phúc. Hiện anh M đang chấp hành án về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Trại giam X, thành phố Hải Phòng. Xét mâu thuẫn giữa chị T và anh M đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều

51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh M.

+ Về việc nuôi con:

[4] Chị Cao Thị Hồng T và anh Trang Quang Minh có hai con chung là Trần Ngọc N sinh ngày 03/7/201X và Trần Ngọc A sinh ngày 16/10/201Y. Ly hôn chị T đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai con chung đến khi mỗi con đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay anh M đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam X, còn chị T có chỗ ở, công việc thu nhập ổn định đủ để đảm bảo cuộc sống ổn định về kinh tế, từ khi anh M đi chấp hành án phạt tù hai con vẫn ở cùng với chị và cả hai con đều có đơn đề nghị được ở cùng chị T nên để chị T nuôi con sẽ đảm bảo quyền lợi của các con. Vì vậy, cần áp dụng các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận giao hai con chung Trần Ngọc N và Trần Ngọc A cho chị T trực tiếp nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

+ Về việc chia tài sản:

[5] Chị Cao Thị Hồng T và anh Trần Quang M không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về án phí:

[6] Chị Cao Thị Hồng T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Hồng T được ly hôn anh Trần Quang M.

2. Về việc nuôi con: Giao hai con chung Trần Ngọc N sinh ngày 03/7/201X và Trần Ngọc A sinh ngày 16/10/201Y cho chị Cao Thị Hồng T trực tiếp nuôi đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về việc chia tài sản: Chị Cao Thị Hồng T và anh Trần Quang M không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

4. Về án phí: Chị Cao Thị Hồng T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0006810 ngày 24/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị Cao Thị Hồng T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn chị Cao Thị Hồng T và anh Trần Quang M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 08/6/2012);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Huyền